

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HSST
Ngày 14- 8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - **Thẩm phán** - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
 - **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - + Bà Bùi Thị Kim Thủy
 - + Bà Dương Thị Được
 - **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân H. Đất Đỏ.
 - **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa:** Bà Trần Minh Quế- Kiểm sát viên.
- Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Thanh N- Sinh năm: 1997 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.
Nơi ĐKKHKT: Tổ 14 ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh BR-VT.
Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị Thanh X- sinh năm 1979; Chồng Nguyễn Thanh T-sinh năm 1994;

Bị cáo có 3 người con lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2019.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 3 chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 7/6/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Mai Thị Kim D - sinh năm 1994;
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh BR-VT (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 04-6-2019, bà Mai Thị Kim D đi cùng con gái tên Bùi Ngọc Ánh D, sinh ngày 27/8/2015 đến trung tâm y tế huyện Đất Đỏ để khám bệnh. Trước khi vào phòng siêu âm, bà D đã đưa ví tiền của mình cho cháu D giữ hộ. Trong lúc bà D vào bên trong siêu âm, bị cáo Dương Thanh N bên ngoài nhìn thấy con gái chị D đang cầm ví tiền có những tờ tiền thò ra ngoài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N nói với con chị D “để chị xếp tiền lại cho” sau đó N lấy bóp tiền trên tay bé gái rồi rút ra 8 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng dấu vào túi áo khoác. Sau đó, N đưa bóp lại cho bé gái rồi nhanh chóng bỏ đi. Chị D khám xong ra phát hiện sự việc rồi trình báo mọi người bắt giữ N giao công an.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 4.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị hại nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà D. Đối với điện thoại di động hiệu Oppo có vỏ sau lưng màu hồng và số tiền 2.200.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội như sau: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo N từ 6 đến 9 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại phần tranh luận bị hại Mai Thị Kim D có ý kiến thống nhất về hành vi bị cáo như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự: bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc các con còn quá nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai nên rất hối hận. Nay, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo vì gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn và hiện nay đang nuôi 3 con nhỏ dưới 7 tuổi, chồng đi biển xa bờ không có điều kiện trực tiếp lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó, xác định được như sau: Vào khoảng 9 giờ ngày 4-6-2019, tại phòng khám siêu âm thuộc Trung tâm y tế Huyện Đ, Dương Thanh N biết được chị D đã đi vào phòng siêu âm, tài sản để bên ngoài giao cho con (chưa tròn 4 tuổi, không thể tự quản lý) nên liền len lút lấy trộm trong ví của chị D số tiền là 4.000.000đồng (bao gồm 8 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đồng) rồi giấu vào túi áo khoác và nhanh chóng bỏ đi. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

3.1: *Về tình tiết tăng nặng:* Không có

3.2: *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tài sản chiếm đoạt không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt áp dụng:*

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần phải có mức án thích hợp đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại đồng thời bị cáo là phụ nữ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải trực tiếp nuôi dưỡng 03 con, trong đó có 02 con dưới 36 tháng tuổi nên xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo giáo dục và đảm bảo phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thanh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Dương Thanh N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/8/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (14/8/2019), bị cáo, bị hại được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đ;
- PV27- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

